

THỐNG KÊ SỐ LIỆU SINH VIÊN TỔNG HỢP

(Tính đến ngày 01/10/2019)

TỔNG SỐ SINH VIÊN TOÀN TRƯỜNG		NAM	NỮ	TỔNG SỐ
		12113	1639	13752
STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Khóa: 2016 Niên khóa: 2016-2019				
Cao đẳng - Chuyên nghiệp				
1	16CĐ-ĐCN1	21	0	21
2	16CĐ-ĐCN2	24	0	24
3	16CĐ-ĐCN3	23	0	23
4	16CĐ-ĐCN4	21	0	21
5	16CĐ-ĐCN5	25	0	25
6	16CĐ-ĐTCN1	18	0	18
7	16CĐ-TĐH1	8	0	8
8	16CĐ-ĐL1	12	0	12
9	16CĐ-ĐL2	10	0	10
10	16CĐ-ĐL3	11	0	11
11	16CĐ-CĐ1	3	0	3
12	16CĐ-CĐT1	10	0	10
13	16CĐ-CNC1	2	0	2
14	16CĐ-CTM1	32	0	32
15	16CĐ-CTM2	29	0	29
16	16CĐ-CTM3	24	0	24
17	16CĐ-CTM4	25	0	25
18	16CĐ-CTM5	17	0	17
19	16CĐ-Ô1	12	0	12
20	16CĐ-Ô2	18	0	18
21	16CĐ-Ô3	8	0	8
22	16CĐ-Ô4	11	0	11
23	16CĐ-Ô5	25	0	25
24	16CĐ-Ô6	22	0	22
25	16CĐ-Ô7	18	0	18
26	16CĐ-Ô8	18	0	18
27	16CĐ-Ô9	18	0	18
28	16CĐ-Ô10	17	0	17
29	16CĐ-MTT1	3	1	4
30	16CĐ-MTT2	1	11	12
31	16CĐ-TP1	29	2	31
32	16CĐ-TM1	20	0	20
33	16CĐ-TM2	15	1	16
34	16CĐ-TW1	13	1	14
35	Khóa 2015CĐ (Nợ môn)	316	6	322
Tổng số		879	22	901

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Khóa: 2017 Niên khóa: 2017-2020				
Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm				
1	17C1-ĐCN1	45	0	45
2	17C1-ĐCN2	47	0	47
3	17C1-ĐCN3	34	0	34
4	17C1-ĐCN4	38	0	38
5	17C1-ĐĐT1	36	1	37
6	17C1-ĐĐT2	37	2	39
7	17C1-ĐĐT3	28	0	28
8	17C1-ĐĐT4	31	1	32
9	17C1-ĐTC1	20	0	20
10	17C1-CĐT1	45	0	45
11	17C1-TĐH1	39	0	39
12	17C1-KML1	35	1	36
13	17C1-KML2	23	0	23
14	17C1-VSL1	31	0	31
15	17C1-VSL2	34	0	34
16	17C1-CNL1	42	0	42
17	17C1-CCK1	39	1	40
18	17C1-CCK2	40	0	40
19	17C1-CCK3	39	0	39
20	17C1-CCK4	48	2	50
21	17C1-CCK5	30	0	30
22	17C1-CCK6	38	0	38
23	17C1-CCK7	43	0	43
24	17C1-CCK8	31	0	31
25	17C1-CTM1	36	0	36
26	17C1-CTM2	36	0	36
27	17C1-CKL1	10	0	10
28	17C1-BCN1	24	0	24
29	17C1-CNÔ1	48	0	48
30	17C1-CNÔ2	44	0	44
31	17C1-CNÔ3	47	0	47
32	17C1-CNÔ4	42	1	43
33	17C1-CNÔ5	38	0	38
34	17C1-CNÔ6	39	0	39
35	17C1-CNÔ7	41	4	45
36	17C1-CNÔ8	37	0	37
37	17C1-CNÔ9	39	0	39
38	17C1-CNÔ10	40	0	40
39	17C1-CNÔ11	37	0	37
40	17C1-CNÔ12	43	0	43
41	17C1-CNÔ13	38	1	39
42	17C1-CNÔ14	35	0	35
43	17C1-CNM1	2	32	34
44	17C1-CNM2	1	41	42
45	17C1-ANM1	17	0	17
46	17C1-CMT1	49	1	50

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
47	17C1-TKW1	15	1	16
48	17C1-THU1	18	1	19
49	17C1-LTM1	19	1	20
50	17C1-LTM2	26	3	29
51	17C1-QTM1	24	4	28
52	17C1-KTD1	11	34	45
53	17C1-QTD1	18	19	37
54	17C1-NNA1	9	27	36
Tổng số		1756	178	1934
Khóa: 2018 Niên khóa: 2018-2021				
Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm				
1	18C1-THU1	25	2	27
2	18C1-CMT1	46	0	46
3	18C1-LTM1	40	2	42
4	18C1-QTM1	36	4	40
5	18C1-NNA1	28	26	54
6	18C1-CNM1	5	55	60
7	18C1-TĐH1	68	0	68
8	18C1-KTD1	6	31	37
9	18C1-QTD1	27	29	56
10	18C1-CCK1	55	0	55
11	18C1-CTM1	57	1	58
12	18C1-BCN1	21	0	21
13	18C1-CKL1	23	0	23
14	18C1-CNÔ1	54	0	54
15	18C1-CNL1	56	0	56
16	18C1-KML1	45	0	45
17	18C1-VSL1	42	0	42
18	18C1-ĐĐT1	41	0	41
19	18C1-CNÔ3	48	0	48
20	18C1-CNÔ4	52	0	52
21	18C1-CNÔ5	49	1	50
22	18C1-CNÔ6	45	0	45
23	18C1-CCK2	55	0	55
24	18C1-CNÔ7	54	0	54
25	18C1-CNÔ8	51	0	51
26	18C1-CNÔ9	50	0	50
27	18C1-ĐĐT2	37	1	38
28	18C1-CCK3	56	0	56
29	18C1-CNÔ10	52	0	52
30	18C1-ĐCN2	50	0	50
31	18C1-CCK4	55	1	56
32	18C1-CCK5	55	0	55
33	18C1-CCK6	55	0	55
34	18C1-ĐCN3	38	0	38
35	18C1-VSL2	38	0	38
36	18C1-CCK7	57	0	57
37	18C1-LTM2	34	0	34
38	18C1-ĐCN4	51	0	51

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
39	18C1-KML2	39	0	39
40	18C1-KXD1	56	0	56
41	18C1-ĐCN1	43	0	43
42	18C1-CĐT1	65	1	66
43	18C1-CNÔ2	47	0	47
44	18C1-TMĐ1	12	2	14
45	18C1-CNÔ11	48	0	48
46	18C1-CNÔ12	56	0	56
47	18C1-CNÔ13	48	0	48
48	18C1-CNÔ14	47	1	48
49	18C1-CNÔ16	45	0	45
50	18C1-CNÔ17	45	0	45
51	18C1-CNÔ15	43	1	44
52	18C1-VSL3	40	0	40
53	18C1-ĐĐT3	51	0	51
54	18C1-KTD2	3	39	42
55	18C1-TKĐ1	46	7	53
Tổng số		2391	204	2595
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2022				
Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm				
1	19C1-ĐCN1	58	0	58
2	19C1-ĐCN2	58	0	58
3	19C1-ĐCN3	31	0	31
4	19C1-ĐĐT1	56	2	58
5	19C1-ĐĐT2	56	0	56
6	19C1-ĐĐT3	39	1	40
7	19C1-CĐT1	51	1	52
8	19C1-TĐH1	59	1	60
	19C1-TĐH2	3	0	3
	19C1-ĐTC1	1	0	1
9	19C1-KML1	58	0	58
10	19C1-KML2	37	1	38
11	19C1-VSL1	58	0	58
12	19C1-VSL2	57	0	57
13	19C1-LĐL1	27	0	27
14	19C1-CNL1	56	0	56
15	19C1-CCK1	57	1	58
16	19C1-CCK2	58	0	58
17	19C1-CCK3	58	0	58
18	19C1-CCK4	58	0	58
19	19C1-CCK5	58	0	58
20	19C1-CCK6	38	0	38
21	19C1-CTM1	58	0	58
	19C1-CTM2	9	0	9
	19C1-CKM1	1	0	1
22	19C1-CKL1	13	0	13
23	19C1-BCN1	33	0	33
24	19C1-CNÔ1	57	1	58

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
25	19C1-CNÔ2	58	0	58
26	19C1-CNÔ3	58	0	58
27	19C1-CNÔ4	58	0	58
28	19C1-CNÔ5	58	0	58
29	19C1-CNÔ6	58	0	58
30	19C1-CNÔ7	58	0	58
31	19C1-CNÔ8	58	0	58
32	19C1-CNÔ9	57	1	58
33	19C1-CNÔ10	58	0	58
34	19C1-CNÔ11	58	0	58
35	19C1-CNÔ12	58	0	58
36	19C1-CNÔ13	58	0	58
37	19C1-CNÔ14	58	0	58
38	19C1-CNÔ15	27	0	27
39	19C1-CNM1	6	30	36
	19C1-MTT1	0	4	4
	19C1-MVT1	0	1	1
40	19C1-ANM1	16	0	16
	19C1-TMĐ1	4	2	6
41	19C1-CMT1	46	0	46
42	19C1-TKĐ1	49	10	59
43	19C1-TKĐ2	31	4	35
44	19C1-TKW1	18	0	18
	19C1-THU1	15	2	17
45	19C1-LTM1	63	0	63
	19C1-LTM2	2	0	2
46	19C1-QTM1	44	2	46
	19C1-TCĐ1	5	3	8
47	19C1-LGT1	15	6	21
48	19C1-KTD1	13	49	62
	19C1-KTD2	4	2	6
49	19C1-QTD1	36	26	62
	19C1-QTD2	8	5	13
50	19C1-NNA1	34	31	65
51	19C1-KXD1	31	0	31
Tổng số		2423	186	2609

Khóa: 2018 Niên khóa: 2018-2020

Cao đẳng - Liên thông (Buổi tối)

2	18C2-CNÔ1	42	0	42
1	18C2-ĐĐT1	71	0	71
3	18C2-QTM1	41	2	43
4	18C2-CNL1	17	0	17
	18C2-KTD1	3	10	13
5	18C2-CCK1	16	0	16
	18C2-CNM1	1	7	8
	Khóa 2015CĐLT, 2017C2 (Nợ môn)	18	0	18
Tổng số		209	19	228

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2021				
Cao đẳng - Liên thông (Buổi tối)				
1	19C2-ĐCN1	11	0	11
2	19C2-ĐĐT1	58	0	58
	19C2-ĐĐT2	8	0	8
	19C2-KML1	5	0	5
3	19C2-CNL1	26	0	26
4	19C2-CCK1	32	0	32
	19C2-CKL1	5	0	5
5	19C2-CNÔ1	66	0	66
	19C2-CNÔ2	3	0	3
6	19C2-CNM1	4	15	19
7	19C2-QTM1	67	8	75
	19C2-QTM2	2	2	4
8	19C2-KTD1	0	15	15
	19C2-QTD1	4	16	20
Tổng số		291	56	347
Khóa: 2016 Niên khóa: 2016-2019				
Cao đẳng nghề - (Niên chế) - Chính quy 3 năm (Nợ môn)				
1	16CĐN-Ô1	23	0	23
2	16CĐN-QTD	1	6	7
	Khóa 2015CĐN (Nợ môn)	12	1	13
Tổng số		36	7	43
Khóa: 2016 Niên khóa: 2016-2018				
Trung cấp chuyên nghiệp - Chuyên nghiệp_2N3				
1	Khóa 2014TC Trung cấp (Nợ môn)	61	3	64
	Khóa 2015TN-TCT Trung cấp (Nợ môn)	48	0	48
2	Khóa 2016TN-TCT Trung cấp (Nợ môn)	74	2	76
Tổng số		183	5	188
Khóa: 2016 Niên khóa: 2016-2019				
Trung cấp chuyên nghiệp - Chuyên nghiệp (9+3) (Nợ môn)				
1	16TC-Ô1	22	0	22
2	16TC-MTT	1	15	16
3	16TC-QTM	15	1	16
	Khóa 2015TC (Nợ môn)	19	0	19
Tổng số		57	16	73
Khóa: 2016 Niên khóa: 2016-2019				
Trung cấp nghề - (Niên chế) - Chính quy 3 năm (Nợ môn)				
1	16TCN-Đ	23	0	23
2	16TCN-ĐT	21	0	21
3	16TCN-LĐL1	28	0	28
4	16TCN-CKL	15	0	15
5	16TCN-Ô1	40	0	40
6	16TCN-QTM1	28	2	30
7	16TCN-KTD	0	6	6
8	16TCN-QTD	3	12	15
	Khóa 2015TCN (Nợ môn)	114	22	136
Tổng số		272	42	314

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Khóa: 2018 Niên khóa: 2018-2019				
Trung cấp - (Tin chỉ) - Chính quy 1N3				
1	18T2-CNÔ1	44	2	46
	Khóa 2017T2 Trung cấp (Nợ môn)	42	2	44
Tổng số		86	4	90
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2020				
Trung cấp - (Tin chỉ) - Chính quy 1N3				
1	19T2-ĐCN1	29	0	29
2	19T2-CCK1	18	0	18
3	19T2-CNÔ1	62	0	62
4	19T2-QTM1	36	5	41
	19T2-ĐĐT1	1	0	1
	19T2-CKC1	3	0	3
	19T2-CMT1	4	0	4
	19T2-CNL1	1	0	1
	19T2-KML1	3	0	3
	19T2-KTD1	0	1	1
	19T2-KXD1	3	0	3
	19T2-LĐL1	2	0	2
	19T2-LTM1	1	0	1
	19T2-NNA1	1	1	2
	19T2-QTD1	1	1	2
	19T2-TCĐ1	1	0	1
	19T2-THU1	2	0	2
	19T2-TKĐ1	2	0	2
	19T2-VSL1	1	0	1
Tổng số		171	8	179
Khóa: 2017 Niên khóa: 2017-2020				
Trung cấp - (Tin chỉ) - Chính quy 3 năm				
1	17T4-ĐCN1	46	0	46
2	17T4-ĐĐT1	34	1	35
3	17T4-ĐTC1	14	1	15
4	17T4-LĐL1	49	0	49
5	17T4-CNL1	36	0	36
6	17T4-CCK1	58	0	58
7	17T4-CKL1	14	0	14
8	17T4-CNÔ1	54	0	54
9	17T4-CNÔ2	36	0	36
10	17T4-CNÔ3	38	0	38
11	17T4-CNM1	5	28	33
12	17T4-CMT1	20	0	20
13	17T4-TKW1	21	0	21
14	17T4-THU1	34	14	48
15	17T4-LTM1	29	2	31
16	17T4-QTM1	41	3	44
17	17T4-KTD1	5	31	36
18	17T4-QTD1	27	20	47
19	17T4-NNA1	24	33	57
Tổng số		585	133	718



STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Khóa: 2018 Niên khóa: 2018-2021				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm				
1	18T4-ĐCN1	56	0	56
2	18T4-ĐĐT1	51	0	51
3	18T4-CĐT1	41	0	41
4	18T4-KML1	41	0	41
5	18T4-VSL1	46	0	46
6	18T4-VSL2	46	0	46
7	18T4-CCK1	60	0	60
8	18T4-CKC1	31	0	31
9	18T4-CNÔ1	47	1	48
10	18T4-CNÔ2	48	0	48
11	18T4-CNÔ3	48	0	48
12	18T4-CNÔ4	48	0	48
13	18T4-CNÔ5	49	0	49
14	18T4-CNM1	7	42	49
15	18T4-ANM1	34	3	37
16	18T4-CMT1	52	0	52
17	18T4-TKĐ1	32	12	44
18	18T4-TKĐ2	25	10	35
19	18T4-TKW1	28	6	34
20	18T4-THU1	42	12	54
21	18T4-LTM1	35	1	36
22	18T4-LTM2	29	4	33
23	18T4-QTM1	48	1	49
24	18T4-TCĐ1	9	9	18
25	18T4-KTD1	9	44	53
26	18T4-QTD1	15	26	41
27	18T4-QTD2	15	24	39
28	18T4-NNA1	19	27	46
29	18T4-NNA2	13	34	47
30	18T4-NNA3	20	26	46
31	18T4-KXD1	21	0	21
Tổng số		1065	282	1347
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2022				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm				
1	19T4-ĐCN1	43	0	43
2	19T4-ĐCN2	42	0	42
3	19T4-ĐĐT1	71	1	72
4	19T4-CĐT1	45	0	45
5	19T4-KML1	65	0	65
6	19T4-VSL1	75	0	75
7	19T4-LĐL1	56	0	56
8	19T4-CCK1	64	0	64

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
9	19T4-CKC1	58	0	58
10	19T4-CKC2	32	0	32
11	19T4-CNÔ1	63	0	63
12	19T4-CNÔ2	62	0	62
13	19T4-CNÔ3	62	0	62
14	19T4-CNÔ4	62	0	62
15	19T4-CNÔ5	63	0	63
16	19T4-CNM1	6	52	58
	19T4-MNV1	1	0	1
17	19T4-ANM1	67	5	72
18	19T4-CMT1	57	1	58
19	19T4-CMT2	34	2	36
20	19T4-TKĐ1	45	19	64
21	19T4-TKĐ2	38	27	65
22	19T4-TKW1	51	11	62
23	19T4-TMĐ1	14	13	27
24	19T4-THU1	41	16	57
25	19T4-LTM1	56	5	61
26	19T4-LTM2	58	3	61
27	19T4-QTM1	57	4	61
28	19T4-LGT1	21	11	32
29	19T4-TCĐ1	21	19	40
30	19T4-KTD1	5	54	59
31	19T4-KTD2	18	37	55
32	19T4-QTD1	26	37	63
33	19T4-NNA1	23	35	58
34	19T4-NNA2	15	43	58
35	19T4-NNA3	24	31	55
36	19T4-KXD1	34	2	36
Tổng số		1575	428	2003

Khóa: 2018 Niên khóa: 2018-2019

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1N3 (Buổi tối)

1	18T5-ĐCN1	22	1	23
2	18T6-ĐCN1	11	1	12
3	18T7-ĐCN1	37	2	39
Tổng số		70	4	74

Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2020

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1N3 (Buổi tối)

1	19T5-THU1	33	20	53
2	19T5-THU2	31	25	56
Tổng số		64	45	109

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
1	Cao đẳng	8039		
2	Cao đẳng Liên thông (Buổi tối)	575		
3	Cao đẳng nghề (12+3)	43		
4	Trung cấp chuyên nghiệp (12+2) & 2N3	188		
5	Trung cấp chuyên nghiệp (9+3)	73		
6	Trung cấp nghề (9+4)	314		
7	Trung cấp (Tín chỉ) 1N3	269		
8	Trung cấp (Tín chỉ) 3 năm	4068		
9	Trung cấp - (Tín chỉ) - LKĐT (Buổi tối)	183		
	TỔNG CỘNG =	13752	261 Lớp	

(Số lớp khóa 2019C1, 2019C2 và 2019T2 chưa ổn định lý do đang tuyển sinh)

Trong đó: Tuyển mới 2019-2020 =	5247
1 Cao đẳng	2609
2 Cao đẳng Liên thông	347
3 Trung cấp (Tín chỉ) 3 năm	2003
4 Trung cấp (Tín chỉ) 1N3	179
5 Trung cấp - (Tín chỉ) - LKĐT (Buổi tối)	109

P. TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV



Lê Xuân Thiện

TP. HCM, ngày 01 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc